

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019
BẠC CAO ĐẲNG - KHÓA 2017**

(Đính kèm thông báo số: 136 /TB- CNTĐ-SV ngày 01 tháng 11 năm 2019)

Lưu ý: đây không phải là danh sách được cấp học bổng. Học sinh xem danh sách và bổ sung, phản hồi trực tiếp (nếu có) về Phòng Công tác Chính trị - HSSV (gặp cô Trâm), đến hết 11h00 ngày 09/11/2019.

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
1	17211QT1593	Lê Thị Thanh Hiền	CD17QT3	9.62	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		QTKD
2	17211KT0068	Hồ Thị Châu	CD17KT1	9.56	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		TCKT
3	17211HQ2135	Nguyễn Thị Thúy Nhi	CD17TH3	9.43	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18		NH
4	17211QT0003	Võ Thị Thanh Ngân	CD17QT1	9.4	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		QTKD
5	17211QT4257	Nguyễn Tấn Phai	CD17QT3	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		QTKD
6	17211QT0368	Lê Thị Kiều Hân	CD17QT1	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		QTKD
7	17211HQ0995	Nguyễn Thị Mỹ Dung	CD17TH2	9.32	Xuất sắc	98	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18		NH
8	17211QT0550	Trần Đăng Khang	CD17QT1	9.32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		QTKD
9	17211KT4600	Phạm Thị Hồng Ngọc	CD17KT4	9.29	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	17	17		TCKT
10	17211KT4043	Phạm Thị Huyền	CD17KT5	9.28	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		TCKT
11	17211HQ3681	Nguyễn Thị Kim Anh	CD17TH6	9.26	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18		NH
12	17211TA3178	Trần Văn Quý	CD17TA4	9.25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	21	21		TA
13	17211KT1475	Lê Thị Bích Giang	CD17KT2	9.21	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		TCKT
14	17211QT0031	Ngô Thị Thùy Trang	CD17QT1	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	15	15		QTKD
15	17211KT3792	Lê Văn Trường	CD17KT5	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	Xuất sắc	17	15	Giáo dục quốc phòng và	TCKT
16	17211HQ1808	Nguyễn Thị Thanh Thảo	CD17TH3	9.01	Xuất sắc	99	Xuất sắc	Xuất sắc	18	18		NH
17	17211DD4009	La Thị Hồng	CD17DD9	9.51	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	21	21		DDT
18	17211QT1441	Nguyễn Minh Chiến	CD17QT3	9.36	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
19	17211QT0108	Nguyễn Hồ Ngọc Mai	CD17QT1	9.28	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD
20	17211QT0109	Ngô Mỹ Hạnh	CD17QT1	9.28	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD
21	17211KT1638	Đặng Thị Mỹ Lê	CD17KT3	9.28	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
22	17211KT4511	Bùi Thị Lịnh	CD17KT6	9.25	Xuất sắc	88	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
23	17211HQ0153	Trương Thị Hương	CD17TH1	9.16	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	18	18		NH
24	17211KT0815	Ngô Thị Ngọc Huyền	CD17KT2	9.15	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
25	17211DD0345	Dương Thanh Tùng	CD17DD1	9.09	Xuất sắc	89	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
26	17211DD2715	Trần Thái Nguyên	CD17DD6	9.02	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
27	17211QT2935	Nguyễn Thị Cẩm Vân	CD17QT6	8.98	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
28	17211HQ4261	Hoàng Thị Trang	CD17TH6	8.94	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18	18		NH
29	17211CK3144	Lê Xuân Giác	CD17CK10	8.93	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CKCTM
30	17211KT1205	Vũ Thị Hồng Ngọc	CD17KT2	8.93	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
31	17211KT4293	Phạm Thị Huyền Trân	CD17KT6	8.93	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
32	17211DD3472	Nguyễn Thanh Hải	CD17DD8	8.92	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
33	17211KT3244	Phan Thị Hà	CD17KT4	8.91	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TCKT
34	17211KT0159	Hoàng Thị Hiệp	CD17KT1	8.91	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
35	17211KT4207	Bùi Thị Bích Trâm	CD17KT6	8.87	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	20	20		TCKT
36	17211QT3519	Tổng Thanh Tú	CD17QT6	8.86	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
37	17211CD0205	Nguyễn Huy Tín	CD17CD1	8.86	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	14	14		CNTD
38	17211CK1083	Hồ Long	CD17CK4	8.84	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18	18		CKCTM
39	17211QT0083	Lý Thùy Diễm My	CD17QT1	8.84	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD
40	17211CK1414	Đỗ Huỳnh Đức	CD17CK4	8.83	Giỏi	98	Xuất sắc	Giỏi	18	18		CKCTM
41	17211QT3606	Huỳnh Thị Yến Vi	CD17QT7	8.83	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
42	17211DT2799	Võ Thị Ngọc Phương	CD17DT1	8.76	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		DDT
43	17211QT0361	Trần Thị Phương Trúc	CD17QT1	8.76	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
44	17211HQ3075	Võ Thị Tiêm	CD17TH5	8.75	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18	18		NH
45	17211DD3928	Phan Trường Sơn	CD17DD9	8.75	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	21	21		DDT
46	17211CK2505	Lê Văn Hiệu	CD17CK8	8.7	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	18	18		CKCTM
47	17211QT3710	Đỗ Hồng Hạnh	CD17QT7	8.68	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
48	17211HQ4524	Nguyễn Thị Kim Soan	CD17TH1	8.67	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18	18		NH
49	17211TA4242	Đặng Thị Thùy Dương	CD17TA5	8.66	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	20	20		TA
50	17211TA4208	Trần Tô Minh Tâm	CD17TA4	8.65	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	21	21		TA
51	17211QT3189	Lê Thị Ngọc Diệp	CD17QT6	8.63	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
52	17211HQ2492	Trương Thị Xuân Hà	CD17TH4	8.61	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	18	18		NH
53	17211HQ1589	Hồ Hoàng Phúc	CD17TH3	8.61	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	18	18		NH
54	17211QT3343	Nguyễn Thị Tươi	CD17QT6	8.55	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
55	17211QT0311	Trương Nguyễn Hoà Oanh	CD17QT6	8.54	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	15	15		QTKD
56	17211QT0458	Võ Thị Uyên	CD17QT1	8.54	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD
57	17211CK4033	Mông Quách Nghị	CD17CK4	8.53	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	15	15		CKCTM
58	17211QT3161	Trần Thị Thanh Tuyền	CD17QT6	8.53	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
59	17211KT2772	Đinh Thị Phụng	CD17KT4	8.52	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	17	17		TCKT
60	17211KT3798	Lê Thanh Trúc	CD17KT5	8.52	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
61	17211DD1862	Phan Ngọc Hiệu	CD17DD4	8.51	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
62	17211HQ0411	Lưu Bích Tuyền	CD17TH1	8.51	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	18	18		NH
63	17211DD1696	Trần Bá Phút	CD17DD7	8.49	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	17	17		DDT
64	17211CD0732	Nguyễn Thị Minh Thư	CD17CD1	8.48	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CNTD
65	17211KT0122	Nguyễn Thị Thiết	CD17KT1	8.48	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	15	15		TCKT
66	17211TA3264	Phạm Thị Kim Loan	CD17TA5	8.46	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	21	21		TA
67	17211HQ2842	Nguyễn Thị Phương Ngân	CD17TH2	8.44	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	20	20		NH
68	17211CK3146	Hoàng Văn Hiếu	CD17CK10	8.41	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CKCTM
69	17211DD3675	Võ Chí Nguyễn	CD17DD8	8.41	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
70	17211KT3737	Lê Thị Phương Thảo	CD17KT5	8.4	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	17	17		TCKT
71	17211KT3605	Bùi Thị Phúc	CD17KT5	8.4	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
72	17211KT4239	Đoàn Trần Thảo Nguyên	CD17KT6	8.4	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
73	17211OT1291	Võ Thành Hạnh	CD17OT7	8.38	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	16	16		CKOT
74	17211CD3195	Qua Nhật Lệ	CD17CD3	8.37	Giỏi	99	Xuất sắc	Giỏi	16	14	Giáo dục quốc phòng và	CNTD
75	17211KT0344	Đinh Thị Mai	CD17KT1	8.35	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	15	15		TCKT
76	17211TA4460	Vũ Phương Thanh	CD17TA6	8.35	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	23	23		TA

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
77	17211HQ3560	Phạm Thị Ngọc	CD17TH5	8.34	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		NH
78	17211KT3932	Đặng Thị Hồng Vân	CD17KT5	8.33	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	15	15		TCKT
79	17211KT1640	Võ Thị Lê My	CD17KT2	8.32	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
80	17211KT2751	Nguyễn Thị Hồng Hà	CD17KT4	8.31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15	15		TCKT
81	17211OT1993	Lương Quốc Vũ	CD17OT11	8.29	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	19	19		CKOT
82	17211DT0092	Đỗ Hồng Sang	CD17DT1	8.29	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	15	15		DDT
83	17211KT1424	Nguyễn Thị Thanh Mai	CD17KT2	8.29	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	17	17		TCKT
84	17211HQ2906	Mai Thị Tuyết Trinh	CD17TH3	8.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18	18		NH
85	17211KT4332	Chu Thị Hường	CD17KT6	8.28	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18	18		TCKT
86	17211DD4231	Nguyễn Thị Minh Thư	CD17DD9	8.26	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	19	19		DDT
87	17211QT3473	Dương Văn Tiến	CD17QT6	8.23	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18	18		QTKD
88	17211HQ1549	Nguyễn Minh Uyên	CD17TH3	8.21	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	18	18		NH
89	17211DD2992	Nguyễn Duy Mạnh	CD17DD7	8.21	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	17	17		DDT
90	17211HQ1660	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CD17TH3	8.21	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18	18		NH
91	17211KT3911	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	CD17KT5	8.2	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	17	15		TCKT
92	17211KT3670	Nguyễn Ngọc Ánh	CD17KT5	8.19	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	15	15		TCKT
93	17211HQ3153	Trần Thị Thu Hiền	CD17TH5	8.17	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	18	18		NH
94	17211CK1491	Lưu Văn Quang Trường	CD17CK4	8.16	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	14	14		CKCTM
95	17211CK3016	Trần Văn Phúc	CD17CK9	8.15	Giỏi	100	Xuất sắc	Giỏi	14	14		CKCTM
96	17211DD1937	Nguyễn Văn Hoàng	CD17DD4	8.14	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	20	20		DDT
97	17211HQ3454	Bùi Thị Ngọc Thương	CD17TH5	8.11	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	18	18		NH
98	17211HQ3660	Lê Thị Phương Trinh	CD17TH6	8.11	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18	18		NH
99	17211HQ3623	Nguyễn Thị Hạnh	CD17TH6	8.1	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	18	18		NH
100	17211CK2786	Nguyễn Văn Cảnh	CD17CK9	8.06	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	18	18		CKCTM
101	17211DD1088	Nguyễn Tấn Thành	CD17DD3	8.03	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	21	21		DDT
102	17211HQ2196	Ngô Bích Trâm	CD17TH4	8.03	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	18	18		NH
103	17211CK4230	Nguyễn Kế Luân	CD17CK8	8.01	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	16	16		CKCTM
104	17211QT3054	Đàm Ngọc Bích Thảo	CD17QT6	8.0	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	15	15		QTKD
105	17211KT4019	Nguyễn Thị Yên Nhi	CD17KT5	9.34	Xuất sắc	72	Khá	Khá	17	17		TCKT

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
106	17211QT2934	Nguyễn Thị Hạnh	CD17QT6	9.14	Xuất sắc	74	Khá	Khá	15	15		QTKD
107	17211QT2238	Dương Thị Hoài Thu	CD17QT4	9.13	Xuất sắc	79	Khá	Khá	18	18		QTKD
108	17211QT0148	Lâm Nhân Quý	CD17QT1	9.1	Xuất sắc	79	Khá	Khá	15	15		QTKD
109	17211OT0396	Huỳnh Thanh Sỹ	CD17OT2	9.04	Xuất sắc	72	Khá	Khá	17	17		CKOT
110	17211QT2692	Nguyễn Thị Yến Linh	CD17QT5	8.94	Giỏi	73	Khá	Khá	15	15		QTKD
111	17211KT3079	Nguyễn Thị Ngọc	CD17KT1	8.92	Giỏi	76	Khá	Khá	17	17		TCKT
112	17211KT3382	Thượng Thu Thảo	CD17KT4	8.89	Giỏi	78	Khá	Khá	15	15		TCKT
113	17211HQ0215	Lê Hà Giang	CD17TH1	8.86	Giỏi	76	Khá	Khá	18	18		NH
114	17211QT2306	Lê Thị Mỹ Huyền	CD17QT4	8.86	Giỏi	72	Khá	Khá	15	15		QTKD
115	17211OT3918	Nguyễn Ngọc Hải	CD17OT15	8.82	Giỏi	76	Khá	Khá	16	16		CKOT
116	17211CK2065	Phạm Minh Dũng	CD17CK6	8.77	Giỏi	78	Khá	Khá	17	17		CKCTM
117	17211QT0317	Nguyễn Thị Thu Ngân	CD17QT1	8.76	Giỏi	71	Khá	Khá	15	15		QTKD
118	17211QT4205	Nguyễn Thị Thy Đình	CD17QT1	8.7	Giỏi	76	Khá	Khá	15	15		QTKD
119	17211CK0677	Nguyễn Thành Nhân	CD17CK2	8.68	Giỏi	73	Khá	Khá	18	18		CKCTM
120	17211QT1933	Phạm Mỹ Loan	CD17QT4	8.65	Giỏi	73	Khá	Khá	18	18		QTKD
121	17211HQ0101	Nguyễn Thị Kim Ngân	CD17TH1	8.64	Giỏi	72	Khá	Khá	18	18		NH
122	17211KT4538	Đoàn Thị Mỹ Hạnh	CD17KT3	8.63	Giỏi	79	Khá	Khá	14	14		TCKT
123	17211QT3585	Nguyễn Thị Thương Thương	CD17QT7	8.62	Giỏi	75	Khá	Khá	18	18		QTKD
124	17211OT3357	Nguyễn Huỳnh Đức	CD17OT15	8.62	Giỏi	74	Khá	Khá	17	17		CKOT
125	17211CD3881	Nguyễn Ngọc Trí	CD17CD3	8.54	Giỏi	79	Khá	Khá	16	16		CNTD
126	17211KT2392	Võ Nguyễn Minh Thư	CD17KT3	8.51	Giỏi	72	Khá	Khá	15	15		TCKT
127	17211OT1552	Bùi Thành Đức	CD17OT9	8.5	Giỏi	79	Khá	Khá	17	17		CKOT
128	17211OT0691	Ngô Thành Long	CD17OT4	8.48	Giỏi	74	Khá	Khá	19	19		CKOT
129	17211CK0956	Huỳnh Hoàng Thanh	CD17CK3	8.44	Giỏi	73	Khá	Khá	14	14		CKCTM
130	17211KT0711	Đặng Ngọc Tuyết	CD17KT1	8.43	Giỏi	71	Khá	Khá	15	15		TCKT
131	17211DD4294	Trần Tô Anh Kiệt	CD17DD6	8.35	Giỏi	74	Khá	Khá	19	19		DDT
132	17211CK3616	Trương Văn Tài	CD17CK11	8.31	Giỏi	72	Khá	Khá	21	21		CKCTM
133	17211TA2437	Trần Thị Tường Duy	CD17TA3	8.27	Giỏi	79	Khá	Khá	20	20		TA
134	17211DD3115	Huỳnh Văn Đường	CD17DD7	8.24	Giỏi	77	Khá	Khá	19	19		DDT

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
135	17211DD2659	Hồ Nhật Trường	CD17DD6	8.22	Giỏi	78	Khá	Khá	19	19		DDT
136	17211DD2413	Lê Quang An Dương	CD17DD6	8.18	Giỏi	72	Khá	Khá	19	19		DDT
137	17211DD3486	Cao Hoài Đức	CD17DD8	8.17	Giỏi	75	Khá	Khá	19	19		DDT
138	17211TA3905	Nguyễn Lê Thanh Phương	CD17TA6	8.17	Giỏi	72	Khá	Khá	20	20		TA
139	17211HQ4583	Phan Thị Mỹ Hào	CD17TH6	8.11	Giỏi	74	Khá	Khá	18	18		NH
140	17211HQ3579	Nguyễn Phạm Tường Vi	CD17TH5	8.03	Giỏi	76	Khá	Khá	18	18		NH
141	17211DH0780	Phan Thị Trâm	CD17DH3	8.0	Giỏi	74	Khá	Khá	14	14		CNTT
142	17211TA2095	Nguyễn Thanh Ngân	CD17TA3	7.95	Khá	73	Khá	Khá	20	20		TA
143	17211OT1551	Nguyễn An Đạt	CD17OT9	7.95	Khá	71	Khá	Khá	17	17		CKOT
144	17211DD1852	Bạch Quang Vũ	CD17DD4	7.94	Khá	88	Tốt	Khá	17	17		DDT
145	17211HQ0048	Trần Thị Thùy Linh	CD17TH1	7.93	Khá	73	Khá	Khá	18	18		NH
146	17211KT3693	Đinh Nữ Mỹ Duy	CD17KT5	7.87	Khá	71	Khá	Khá	17	17		TCKT
147	17211TA3370	Nguyễn Thùy Trang	CD17TA5	7.86	Khá	76	Khá	Khá	23	23		TA
148	17211HQ0339	Trương Kim Ngân	CD17TH1	7.84	Khá	74	Khá	Khá	20	20		NH
149	17211TA3726	Hoàng Thị Kim Liên	CD17TA6	7.83	Khá	87	Tốt	Khá	27	27		TA
150	17211OT1188	Võ Đình Hoàng Sơn	CD17OT7	7.81	Khá	79	Khá	Khá	14	14		CKOT
151	17211HQ2546	Nguyễn Thị Phương Trúc	CD17TH4	7.79	Khá	84	Tốt	Khá	18	18		NH
152	17211TM3043	Ngô Quốc Tuấn	CD17TM2	7.79	Khá	82	Tốt	Khá	15	15		CNTT
153	17211CK3069	Văn Vũ	CD17CK10	7.79	Khá	80	Tốt	Khá	15	15		CKCTM
154	17211OT1736	Đặng Văn Xuân	CD17OT10	7.78	Khá	76	Khá	Khá	19	19		CKOT
155	17211CK3364	Nguyễn Thanh Việt	CD17CK10	7.78	Khá	75	Khá	Khá	14	14		CKCTM
156	17211DH4096	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	CD17DH2	7.76	Khá	91	Xuất sắc	Khá	14	14		CNTT
157	17211KT4224	Nguyễn Thị Hồng Loan	CD17KT6	7.75	Khá	72	Khá	Khá	17	17		TCKT
158	17211CD3699	Trần Thị Trúc Lam	CD17CD3	7.74	Khá	88	Tốt	Khá	14	14		CNTD
159	17211DD3231	Lê Trọng Suốt	CD17DD7	7.74	Khá	84	Tốt	Khá	19	19		DDT
160	17211HQ0252	Bùi Thị Tuyết Nhung	CD17TH1	7.7	Khá	89	Tốt	Khá	18	18		NH
161	17211DH4386	Văn Duy Quang	CD17DH2	7.68	Khá	90	Xuất sắc	Khá	14	14		CNTT
162	17211HQ2327	Nguyễn Thị Hà Duyên	CD17TH4	7.65	Khá	78	Khá	Khá	18	18		NH
163	17211DD2320	Lê Tiến Dũng	CD17DD5	7.65	Khá	73	Khá	Khá	25	25		DDT

STT	Mã SV	Họ & Tên	Lớp	Điểm TBHT	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Xếp loại HB	Số tín chỉ tích lũy HK	Số tín chỉ theo thực tế đóng HP	Học phần miễn/chuyển	Ghi chú
164	17211DH4268	Trịnh Văn Hiếu	CD17DH1	7.64	Khá	77	Khá	Khá	16	16		CNTT
165	17211KT3733	Giang Huệ Mẫn	CD17KT5	7.63	Khá	84	Tốt	Khá	17	17		TCKT
166	17211DH2908	Huỳnh Ngọc Thanh Vy	CD17DH3	7.63	Khá	70	Khá	Khá	14	14		CNTT
167	17211KT4536	Trần Thị Ái Thùy	CD17KT2	7.61	Khá	96	Xuất sắc	Khá	17	15		TCKT
168	17211TA3853	Lê Thị Kiều Nhi	CD17TA6	7.61	Khá	76	Khá	Khá	17	17		TA
169	17211TA3528	Hồ Thúy Kiều	CD17TA6	7.59	Khá	84	Tốt	Khá	21	21		TA
170	17211HQ3087	Lê Thị Bảo Trân	CD17TH5	7.59	Khá	74	Khá	Khá	18	18		NH
171	17211KT0399	Trần Thị Kim Ánh	CD17KT1	7.53	Khá	90	Xuất sắc	Khá	15	15		TCKT
172	17211TA0994	Trần Thị Hồng	CD17TA2	7.5	Khá	96	Xuất sắc	Khá	18	18		TA
173	17211HQ3318	Nguyễn Thị Ngọc Linh	CD17TH5	7.48	Khá	78	Khá	Khá	18	18		NH
174	17211KT4513	Phạm Anh Thơ	CD17KT6	7.47	Khá	100	Xuất sắc	Khá	15	15		TCKT
175	17211KT3779	Nguyễn Thị Minh Tâm	CD17KT5	7.43	Khá	99	Xuất sắc	Khá	15	15		TCKT
176	17211TA3218	Huỳnh Kim Ngân	CD17TA4	7.35	Khá	94	Xuất sắc	Khá	21	21		TA
177	17211HQ4609	Nguyễn Thị Thanh Thu	CD17TH6	7.34	Khá	77	Khá	Khá	18	18		NH
178	17211TA0081	Lô Thị Bảo Hà	CD17TA1	7.34	Khá	74	Khá	Khá	23	23		TA
179	17211KT4472	Lý Thị Huyền Trang	CD17KT1	7.34	Khá	73	Khá	Khá	15	15		TCKT
180	17211TM2575	Nguyễn Thị Thủy Tiên	CD17TM2	7.29	Khá	71	Khá	Khá	15	15		CNTT
181	17211OT0469	Phạm Văn Lượng	CD17OT2	7.28	Khá	97	Xuất sắc	Khá	16	16		CKOT
182	17211OT3254	Trần Đình Dương	CD17OT14	7.28	Khá	82	Tốt	Khá	16	16		CKOT
183	17211CD2855	Phạm Thành Đạt	CD17CD4	7.26	Khá	87	Tốt	Khá	18	18		CNTD
184	17211HQ3209	Trần Thảo Nguyên	CD17TH5	7.24	Khá	83	Tốt	Khá	18	18		NH
185	17211HQ0223	Quảng Đại Nhân	CD17TH1	7.24	Khá	70	Khá	Khá	20	20		NH
186	17211KT4586	Nguyễn Thị Phương Nam	CD17KT1	7.23	Khá	89	Tốt	Khá	15	15		TCKT
187	17211HQ2697	Phạm Thị Mỹ An	CD17TH4	7.18	Khá	74	Khá	Khá	18	18		NH
188	17211TA3728	Nguyễn Thị Kim Thoa	CD17TA6	7.14	Khá	81	Tốt	Khá	18	18		TA
189	17211HQ0504	Nguyễn Thị Thùy Trang	CD17TH2	7.13	Khá	74	Khá	Khá	18	18		NH
190	17211KT1086	Phạm Thị Ngọc Linh	CD17KT2	7.05	Khá	100	Xuất sắc	Khá	15	15		TCKT

Tổng cộng danh sách có 190 SV.

x

x

x